

VIỆT NAM KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI QUỐC PHÒNG HÒA BÌNH, TỰ VỆ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

LÊ KHẮC ANH

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp; ✉ lkanhkt-ktcn@gmail.com

Ngày nhận bài: 10-6-2024; ngày hoàn thiện: 15-8-2024; ngày duyệt đăng: 25-8-2024

Tóm tắt: Chính sách quốc phòng Việt Nam thể hiện tầm cao trí tuệ, đúc kết tài thao lược quân sự, quốc phòng của Đảng, Nhà nước, Quân đội, phù hợp với bối cảnh quốc tế và tình hình thực tiễn đất nước. Trong đó, chính sách hòa bình, tự vệ là quan điểm nhất quán, thể hiện tầm nhìn chiến lược, tính nhân văn sâu sắc của Đảng, Nhà nước ta nhằm triệt tiêu những mầm mống chiến tranh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước. Bài viết tập trung làm rõ giá trị, ý nghĩa, tính đúng đắn trong chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ của Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp chính nhằm tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện đường lối đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ trong tình hình mới.

Từ khóa: Đối ngoại, hòa bình, quốc phòng, tự vệ, Việt Nam.

Chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Việt Nam

Mục tiêu xuyên suốt trong chính sách đối ngoại quốc phòng của Việt Nam là “bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹. Việt Nam khẳng định và thể hiện mong muốn, quyết tâm phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác, bình đẳng với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đồng thời, tiếp tục khẳng định và

làm rõ hơn tính chất cơ bản trong chính sách đối ngoại quốc phòng của Việt Nam là hòa bình, tự vệ. Đây là sự thể hiện tầm nhìn chiến lược và đúng đắn; đồng thời, thể hiện tính nhân văn sâu sắc trong chính sách đối ngoại quốc phòng của Việt Nam.

Hòa bình trong chính sách đối ngoại quốc phòng của Việt Nam đề cao sự bình an, ổn định và phát triển, không để xảy ra xung đột giữa các quốc gia, không có chiến tranh, khủng bố, cướp bóc; con người có cuộc sống an ninh, an toàn, yên bình và hạnh phúc: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh giải quyết mọi tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế”². Việt Nam chủ trương: “Không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để

chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”³. Hòa bình, đồng thời còn là khát vọng, giá trị thiêng liêng, mục tiêu cao cả của dân tộc Việt Nam, quyết tâm bảo vệ vững chắc độc lập, tự do, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và lợi ích quốc gia - dân tộc. Đúng như cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân, xây dựng môi trường thuận lợi để phát triển, nhưng phải gắn với bảo vệ hòa bình và hòa bình được coi là một giá trị thiêng liêng của đất nước”⁴. Hòa bình không chỉ là thông điệp, mà còn là cam kết của Việt Nam gửi đến các quốc gia trên thế giới, với phương châm “chú trọng an ninh, an toàn là một trong những yếu tố hàng đầu trong cuộc sống của người dân”⁵; đồng thời, giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế.

Tự vệ trong chính sách đối ngoại quốc phòng của Việt Nam là “tích cực, chủ động ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, thực hiện phương châm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược”⁶. Việt Nam luôn chủ động đề ra kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi đất nước chưa nguy; chủ động nhận diện, ngăn ngừa, triệt tiêu những nhân tố bất lợi, tiềm ẩn nguy cơ trở thành xung đột. Cùng với đó, các lực lượng vũ trang cách mạng luôn đề cao cảnh giác, không để bị động, bất ngờ; nhanh chóng, kịp thời phát hiện mọi âm mưu của các thế lực thù địch nước ngoài sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực xâm phạm chủ quyền, an ninh đất nước. Việt Nam sử dụng quyền tự vệ chính đáng bằng tất cả sức

mạnh của một dân tộc yêu chuộng hòa bình kết hợp sức mạnh thời đại để đánh bại mọi âm mưu, quy mô, hình thái chiến tranh từ kẻ thù, bảo vệ vững chắc chủ quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Việt Nam tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh cũng chính là yếu tố để tự vệ, không ngoài mục đích giữ gìn hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời, góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới.

Thực tiễn cho thấy, Việt Nam luôn luôn nỗ lực thực thi đúng đắn chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ. Trong quan hệ đối ngoại, Việt Nam kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, bình đẳng, cùng có lợi; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Về quan hệ song phương, Việt Nam xử lý tốt quan hệ quốc phòng với các nước, đặc biệt là với các nước láng giềng, các nước lớn, góp phần xây dựng lòng tin, tạo thế đan xen chiến lược, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc. Đến nay, Bộ Quốc phòng Việt Nam đã mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác với trên 100 quốc gia, trong đó có đầy đủ 05 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và tất cả các nước lớn. Các đối tác chủ chốt gồm: quan hệ đoàn kết đặc biệt với Lào, quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với Campuchia, Cuba; 07 nước quan hệ đối tác chiến lược toàn diện (Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Australia); 18 nước quan hệ đối tác chiến lược (bao gồm cả 7 đối tác chiến lược toàn diện); 12 nước quan hệ đối tác toàn diện; 03 tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc, Liên minh

châu Âu, Tổ chức Thủy đặc quốc tế). Việt Nam đã thiết lập 33 cơ quan Tùy viên Quốc phòng trực tiếp và kiêm nhiệm tại 41 nước và Liên hợp quốc; ký kết 426 văn bản hợp tác quốc phòng với các đối tác; có 52 quốc gia đặt cơ quan Tùy viên Quốc phòng, Tùy viên Quân sự tại Việt Nam⁷. Với các nước láng giềng liền kề, Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều cuộc Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới với Trung Quốc, Lào, Campuchia; giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia cấp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng... Về đối ngoại quốc phòng đa phương, Việt Nam đã tích cực tham gia có trách nhiệm và chủ động đóng góp xây dựng, đề xuất nhiều sáng kiến thiết thực tại các cơ chế hợp tác về quốc phòng, an ninh của khu vực và quốc tế, như: Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN (ADMM), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN Mở rộng (ADMM+), Diễn đàn an ninh khu vực ASEAN (ARF), Đối thoại Shangri-La, Hội nghị an ninh quốc tế Moscow, Diễn đàn Hương Sơn - Bắc Kinh, Đối thoại Quốc phòng Seoul,... Đến nay, Việt Nam đã tham gia đầy đủ, liên tục tất cả các cơ chế hợp tác quân sự, quốc phòng do ASEAN dẫn dắt; tham gia đầy đủ ở cấp phù hợp với các diễn đàn an ninh quốc tế lớn trong khu vực; tham gia có trách nhiệm vào các tổ chức đa phương quốc tế và khu vực. Đặc biệt, đối ngoại quốc phòng đa phương đã có sự chuyển biến mạnh về tư duy từ “tham dự” sang “chủ động đóng góp xây dựng, định hình luật chơi chung”. Ngoài ra, trong khuôn khổ Liên hợp quốc, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã tham mưu với Đảng, Nhà nước chủ động, có trách nhiệm

với cộng đồng quốc tế về các hoạt động Gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa, được Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Sự tham gia của Việt Nam được mở rộng cả về hình thức, quy mô, lực lượng và địa bàn. Từ năm 2014 đến nay, Việt Nam đã cử trên 800 lượt sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, trong đó có 114 lượt cá nhân, 05 đội công binh và 06 bệnh viện dã chiến cấp 2 làm nhiệm vụ tại các phái bộ Gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Đặc biệt, Việt Nam là quốc gia đi đầu về số lượng quân nhân nữ tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình, với tỷ lệ 16,6% (tỷ lệ trung bình của các nước là gần 10%)⁸. Những kết quả trên đã khẳng định tính đúng đắn trong đường lối đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ của Việt Nam, là cơ sở, điều kiện thuận lợi để Việt Nam ngăn ngừa các nguy cơ xung đột, chiến tranh, duy trì hòa bình, ổn định, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Một số giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ trong tình hình mới

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”⁹. Trong bối cảnh thế giới, khu vực được dự báo sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường: Cạnh tranh chiến lược nước lớn,

chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền, chủ nghĩa thực dụng, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên trong quan hệ quốc tế gia tăng; các điểm nóng cạnh tranh, xung đột vẫn diễn ra phức tạp, gay gắt... điều này đặt ra những thách thức mới đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, để kiên quyết, kiên trì thực hiện chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ trong tình hình mới, cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ. Đẩy mạnh học tập và thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10-4-2013 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế”, Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08-8-2018 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030”. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 21-11-2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31-12-2013 của Quân ủy Trung ương về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng. Trong đó, vận dụng đúng đắn quan điểm về “đối tượng, đối tác”, vừa hợp tác, vừa đấu tranh; tăng cường hợp tác, tiếp tục tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta với các nước. Chú trọng quán triệt, giáo dục quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XIII) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; các kết luận, chỉ thị của

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cũng như các nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới. Hình thức, biện pháp quán triệt, giáo dục cần phong phú, đa dạng, sát với từng đối tượng. Đề cao vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài Quân đội trong tuyên truyền, giáo dục chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ.

Hai là, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo, thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình, không để bị động, bất ngờ. Coi trọng, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, tập trung đánh giá kỹ các xu hướng vận động và điều chỉnh chiến lược trong chính sách và quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực, các xu hướng chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội chủ đạo trên thế giới và khu vực. Chủ động dự báo trước các kịch bản về những biến đổi trong trật tự thế giới, khu vực và chuẩn bị sẵn sàng các phương án để ứng phó phù hợp, hiệu quả, nhất là “Nâng cao năng lực dự báo chiến lược; giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống”¹¹. Nhận thức rõ, đúng, đủ, khách quan những điểm mạnh, điểm yếu; xác định giá trị và vị trí chiến lược của đất nước trong tình hình mới để hoạch định chiến lược, chính sách phù hợp; xử lý thắng lợi các tình huống và quan hệ hợp tác quân sự, quốc phòng, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu chiến lược bảo đảm đủ năng lực khai thác, phân tích và xử lý thông

tin; kết hợp nâng cấp với đầu tư mua sắm bảo đảm cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện phục vụ công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược.

Ba là, phát huy vai trò nòng cốt của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trong thực hiện chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ. Phát huy đầy đủ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ được giao: “Xây dựng Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹². Chủ động nghiên cứu, nắm vững, đánh giá, dự báo chính xác các tình huống chiến lược, có phương án xử lý kịp thời, hiệu quả, không để bị động, bất ngờ. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc; đẩy mạnh công tác đối ngoại quốc phòng - an ninh, xây dựng lòng tin chiến lược, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp về tôn giáo, dân tộc, các mục tiêu, tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu về quốc phòng - an ninh. Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường khả năng phòng thủ, giữ vững môi trường an ninh, an toàn và duy trì cơ quan, đơn vị sẵn sàng chiến đấu cao.

Bốn là, tích cực, chủ động nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại quốc phòng. Kết hợp đồng bộ nhiều lực lượng, biện pháp, kịp thời thông tin cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế hiểu rõ về chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ của Đảng, Nhà nước ta, những thành tựu phát triển của đất nước, Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tăng cường quảng bá thế giới về một Việt Nam yêu chuộng hòa bình, trọng chính nghĩa, lẽ phải, đang phát triển và hội nhập mạnh mẽ, tham gia có trách nhiệm trong giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả đối ngoại quốc phòng; tạo sự đồng thuận, ủng hộ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Nhà nước và Quân đội trong tình hình mới.

Kết luận

Đường lối chính sách đối ngoại quốc phòng hòa bình, tự vệ của Việt Nam luôn được Đảng, Nhà nước, Quân đội ta khẳng định và thực hiện nhất quán xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng và xây dựng đất nước trong giai đoạn mới, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy. Đây là nền tảng quan trọng để Việt Nam nâng cao tiềm lực quốc phòng và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế; đồng thời, ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ xung đột, chiến tranh, duy trì hòa bình, ổn định, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Từ đó bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại theo tinh thần

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, góp phần vào sự nghiệp gìn giữ hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới./.

Chú thích:

1, 5, 10, 11 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.156, tr.161-162, tr.159, tr.157-158.

2, 3, 6 Bộ Quốc phòng, Quốc phòng Việt Nam 2019, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.25, tr.25, tr.27-28.

4 Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.419.

7 Hoàng Xuân Chiến, Quân đội tích cực, chủ động hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới, Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử, ngày 13-11-2023, <http://tapchiquptd.vn>

8 Một thập kỷ sứ mệnh gìn giữ hòa bình - bài cuối: Con đường tới trung tâm huấn luyện tâm quốc tế, <https://baotintuc.vn>.

⁹ Toàn văn Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, <https://baochinhphu.vn>, ngày 26-02-2021.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Quốc phòng (2019), Quốc phòng Việt Nam 2019, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội;

2. Hoàng Xuân Chiến (2023), Quân đội tích cực, chủ động hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới, Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử, <http://tapchiquptd.vn/vi/chuyen-luan-chi-dao/quan-doi-tich-cuc-chu-dong-hoi-nhap-quoc-te-va-doi-ngoai-quoc-phong-trong-tinh-hinh-moi/21052.html>;

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội;

4. Nguyễn Phú Trọng (2023), Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

VIETNAM DETERMINED AND PERSEVERING IN IMPLEMENTING THE DEFENSE DIPLOMACY POLICY OF PEACE AND SELF-DEFENSE IN THE NEW SITUATION

LE KHAC ANH

Abstract: Vietnam’s defense policy represents the intellectual height and the flair in military and defense planning of the Party, the State, the Army, relevant to the global situation and the reality in the country. Within it, the policy of peace and self-defense remains the consistent guideline, reflecting the Party’s and the State’s strategic vision and deep benevolence which serve to eliminate the sparks of war, maintaining the peaceful, stable, secure and safe environment for national development. The article analyzes the values, meanings and the rightness of Vietnam’s defense diplomacy policy of peace and self-defense, and proposes some main solutions for the determined and persevering implementation of the defense diplomacy policy of peace and self-defense in the new situation.

Key words: Foreign affairs, peace, defense, self-defense, Vietnam.